

Họ và tên: Số báo danh: **Mã đề 0701****PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1.** Kiểu thảm thực vật nào sau đây phân bố ở khu vực Xích đạo?

- A. Rừng nhiệt đới. B. Hoang mạc và bán hoang mạc.
C. Rừng lá rộng. D. Đài nguyên.

Câu 2. Vai trò quan trọng của ngành chăn nuôi đối với đời sống con người là

- A. thúc đẩy ngành trồng trọt phát triển. B. cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.
C. tạo ra các mặt hàng xuất khẩu. D. cung cấp các loại thực phẩm.

Câu 3. Biện pháp quan trọng nhằm phát triển ngành nội thương ở vùng Đồng bằng sông Hồng là

- A. mở rộng mạng lưới phân phối, đẩy mạnh lưu thông hàng hóa.
B. đa dạng hóa các mặt hàng tiêu dùng, tăng cường quảng bá sản phẩm.
C. phát triển hệ thống giao thông vận tải, đẩy mạnh liên kết trao đổi hàng hóa.
D. xây dựng thêm các trung tâm thương mại, mở rộng mạng lưới chợ đầu mối.

Câu 4. Trong các nhận định sau đây, nhận định nào **đúng** về vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường ở nước ta?

- A. Hiện nay, loại ô nhiễm môi trường báo động nhất trong các đô thị là ô nhiễm bụi mịn.
B. Nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm tài nguyên sinh vật nước ta là do ô nhiễm môi trường tự nhiên và sự biến đổi mạnh mẽ của khí hậu, thời tiết.
C. Quá trình xói mòn đất nước ta chủ yếu xảy ra ở ven biển, ven sông.
D. Biện pháp bảo vệ tốt nhất cho đất miền núi là đẩy mạnh thâm canh và bảo vệ vốn rừng.

Câu 5. Công nghiệp dệt và sản xuất trang phục của nước ta hiện nay

- A. tập trung chủ yếu ở vùng núi và cao nguyên. B. phát triển mạnh theo hướng xuất khẩu.
C. chỉ sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước. D. ít thu hút lao động trẻ tham gia sản xuất.

Câu 6. Thiên nhiên vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ có đặc điểm

- A. thềm lục địa hẹp, nhiều cồn cát, đầm phá; thiên nhiên khắc nghiệt.
B. thềm lục địa rộng, nhiều cồn cát, đầm phá; thiên nhiên đa dạng.
C. thềm lục địa hẹp, nhiều cồn cát, đầm phá; đất đa dạng, màu mỡ.
D. thềm lục địa rộng, nhiều cồn cát, đầm phá; thiên nhiên khắc nghiệt.

Câu 7. Cho bảng số liệu:**Giá trị sản xuất công nghiệp của nước ta phân theo thành phần kinh tế năm 2020 và năm 2022.**

(Đơn vị: nghìn tỉ đồng)

Thành phần kinh tế	Năm 2020	Năm 2022
Nhà nước	910	980
Ngoài Nhà nước	3980	5100
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	6900	8450
Tổng số	11790	14530

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2021, 2023)

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

- A. Khu vực Nhà nước tăng nhanh hơn khu vực ngoài Nhà nước.
B. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có giá trị tăng nhanh thứ 2 và tỉ trọng luôn lớn nhất.
C. Khu vực ngoài Nhà nước có giá trị tăng 2,4 lần và tăng nhanh nhất.
D. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2022 tăng không đáng kể so với năm 2020.

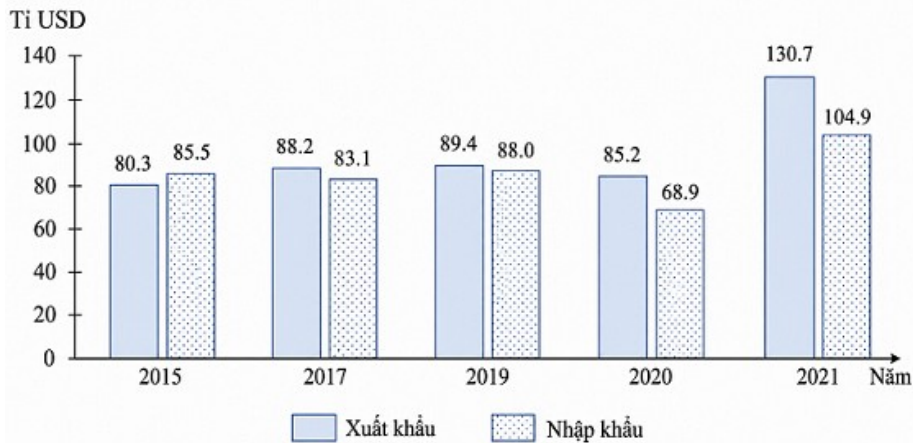
Câu 8. Ngành chăn nuôi bò sữa ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc hiện nay phát triển chủ yếu do

- A. dịch vụ thú y nhiều tiến bộ, lao động có kinh nghiệm, đồng cỏ lớn.
B. thức ăn chế biến công nghiệp nhiều, đầu tư cơ sở vật chất, nguồn vốn tăng.
C. nguồn thức ăn đảm bảo, đẩy mạnh chế biến, nhu cầu thị trường tăng.
D. giống có năng suất cao, công tác vận chuyển tốt, nhiều hoa màu.

- Câu 9.** Tác động của làng nghề đến tài nguyên, môi trường là
- A. góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. B. bảo tồn văn hoá dân tộc.
C. góp phần đảm bảo an ninh chính trị. D. cung cấp nguồn hàng xuất khẩu.
- Câu 10.** Vùng Đông Nam Bộ có vị trí địa lí
- A. tiếp giáp với Trung Quốc ở phía bắc. B. giáp với Bắc Trung Bộ.
C. không tiếp giáp với biển. D. giáp với Cam-pu-chia ở phía tây bắc.
- Câu 11.** Đô thị hoá ở nước ta có ảnh hưởng tích cực nào sau đây?
- A. Môi trường ở nông thôn ngày càng cải thiện. B. Làm quá tải cơ sở hạ tầng.
C. Làm giảm tỉ lệ lao động công nghiệp. D. Lan toả rộng rãi lối sống thành thị.
- Câu 12.** Phân bố dân cư nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?
- A. Mật độ dân số nước ta thấp hơn mức trung bình thế giới.
B. Dân cư nước ta chủ yếu sống ở nông thôn.
C. Vùng Đông Nam Bộ có mật độ dân số cao nhất cả nước.
D. Tỉ lệ dân số giữa các vùng cân bằng nhau.
- Câu 13.** Tỉnh/thành phố nào của nước ta hiện nay vừa giáp Lào vừa giáp Cam-pu-chia?
- A. Gia Lai. B. Đắk Lắk. C. TP. Đà Nẵng. D. Quảng Ngãi.
- Câu 14.** Vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay có thể mạnh nổi bật về
- A. nuôi trồng thủy sản. B. khai thác than đá.
C. trồng cây công nghiệp cận nhiệt. D. chăn nuôi gia súc lớn.
- Câu 15.** Việc phát triển du lịch ở vùng Bắc Trung Bộ có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?
- A. Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.
B. Thúc đẩy giao lưu với các vùng khác.
C. Tăng sản lượng khai thác hải sản của vùng.
D. Giải quyết triệt để tình trạng ô nhiễm ven biển.
- Câu 16.** Biểu hiện của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành phần ở nước ta là
- A. hình thành các khu công nghiệp công nghệ cao.
B. kinh tế ngoài Nhà nước được khuyến khích phát triển.
C. hình thành các khu kinh tế ven biển.
D. giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp.
- Câu 17.** Du lịch của nước ta hiện nay
- A. hoạt động du lịch biển diễn ra quanh năm.
B. chỉ phát triển ở các thành phố lớn.
C. thu hút ngày càng nhiều khách quốc tế.
D. tài nguyên du lịch chủ yếu là tài nguyên nhân văn.
- Câu 18.** Cây cà phê của nước ta hiện nay được trồng nhiều nhất ở vùng
- A. Bắc Trung Bộ. B. Trung du và miền núi phía Bắc.
C. Nam Trung Bộ. D. Đông Nam Bộ.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho biểu đồ sau:



Giá trị xuất, nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ của Cộng hoà Nam Phi giai đoạn 2015 - 2021.

(Nguồn: WB, 2022)

- Giai đoạn 2015–2021, nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu nên chênh lệch thương mại giảm.
- Năm 2021 so với năm 2015, xuất khẩu tăng nhiều hơn nhập khẩu và làm cho xuất siêu tăng rõ rệt.
- Giai đoạn 2019–2020, nhập khẩu giảm nhiều hơn xuất khẩu.
- Giai đoạn 2017–2021, nhập khẩu luôn tăng nhanh hơn xuất khẩu.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Sông ngòi Việt Nam dày đặc và phân bố rộng khắp trên đất liền. Phần lớn sông có chiều dài ngắn, dốc và lượng nước thay đổi theo mùa. Sông ngòi cung cấp nguồn nước cho sản xuất và đời sống. Tuy nhiên, vào mùa mưa, nhiều con sông thường gây ra lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

- Chế độ nước sông trong năm thường gồm mùa lũ và mùa cạn.
- Lượng nước sông ngòi nước ta thay đổi theo mùa chủ yếu do ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- Vì có nhiều sông ngòi nên tất cả các khu vực ở Việt Nam không bị thiếu nước phục vụ cho sản xuất và đời sống.
- Nhờ khai thác và bảo vệ tốt tài nguyên sông ngòi, thiên tai liên quan đến sông ngòi ở nước ta đang giảm dần tại mọi khu vực.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Ở nước ta, công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm là ngành có từ lâu đời. Ngành này phát triển dựa vào nguồn nguyên liệu dồi dào, nhu cầu lớn của thị trường trong nước và xuất khẩu. Ở nước ta, ngành công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm phân bố rộng khắp cả nước.

- Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm là ngành ra đời sớm.
- Định hướng phát triển hiện nay là thu hút đầu tư, chú trọng công nghệ tự động, đa dạng hóa sản phẩm, chủ động hội nhập quốc tế.
- Thủy sản đông lạnh, bánh kẹo, nước ép hoa quả đều là sản phẩm của ngành công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm.
- Việc nhập khẩu nguồn nguyên liệu từ nước ngoài góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển bền vững.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Vùng Nam Trung Bộ có vị trí địa lý tiếp giáp với Lào, Cam-pu-chia, Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ và Biển Đông. Vùng có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế biển, nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Tự nhiên của vùng có sự khác biệt giữa Đông và Tây Trường Sơn tạo ra sự phân hóa đa dạng về phát triển kinh tế.

- Nam Trung Bộ có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế và mở rộng giao lưu với các vùng khác.
- Phía đông Trường Sơn có thể mạnh phát triển kinh tế biển chủ yếu do có vị trí thuận lợi, ít chịu ảnh hưởng thiên tai.
- Việc phát triển công nghiệp lọc hoá dầu và năng lượng tái tạo trong vùng đã thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao sức cạnh tranh của vùng.
- Phía tây Trường Sơn chủ yếu phát triển thủy điện, cây công nghiệp lâu năm, du lịch.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.**Câu 1.** Cho bảng số liệu:**Số giờ nắng các tháng trong năm 2024 tại trạm quan trắc Long Khánh**

(Đơn vị: giờ)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Số giờ nắng	245,8	260,7	278,8	287,6	211,4	194,1	139,5	252,0	144,7	178,6	207,3	114,7

(Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Đồng Nai năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tổng số giờ nắng các tháng trong năm 2024 tại trạm quan trắc Long Khánh là bao nhiêu giờ? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 2. Cho bảng số liệu:**Số lượng trang trại phân theo loại hình của nước ta năm 2011 và năm 2024.**

Đơn vị: trang trại

Loại hình trang trại	Năm 2011	Năm 2024
Tổng số	20078	26111
Trang trại nuôi trồng thủy sản	4440	2979

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2012, 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tỉ trọng trang trại nuôi trồng thủy sản năm 2024 thấp hơn tỉ trọng trang trại nuôi trồng thủy sản năm 2011 bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3. Năm 2023, tổng trị giá xuất khẩu hàng hóa của nước ta đạt 354.721,0 tỉ đồng. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 340.513,5 tỉ đồng. Hãy cho biết tỉ trọng trị giá xuất khẩu của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tổng trị giá xuất khẩu hàng hóa năm 2023 là bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).**Câu 4.** Năm 2024, dân số của Đồng bằng sông Cửu Long là 15,8 triệu người. Tỉ lệ dân thành thị là 28,6%. Hãy cho biết số dân thành thị của vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2024 là bao nhiêu triệu người? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).**Câu 5.** Doanh thu của các cơ sở lưu trú du lịch nước ta năm 2020 đạt 38,6 nghìn tỉ đồng, năm 2024 là 94,1 nghìn tỉ đồng. Hãy cho biết tốc độ tăng trưởng doanh thu của các cơ sở lưu trú du lịch của nước ta năm 2024 so với năm 2020 là bao nhiêu %? (coi năm 2020 = 100%, làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).**Câu 6.** Cho bảng số liệu:**Diện tích và sản lượng lúa của vùng Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long năm 2024.**

Vùng	Đồng bằng sông Hồng	Đồng bằng sông Cửu Long
Diện tích (nghìn ha)	928,1	3319,6
Sản lượng (triệu tấn)	5,3	21,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024 năng suất lúa của vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhiều hơn năng suất lúa của vùng Đồng bằng sông Hồng bao nhiêu tạ/ha? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN THAM KHẢO**PHẦN I**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	A	D	A	A	B	A	B	C	A
Câu	10	11	12	13	14	15	16	17	18

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	D	D	B	D	A	A	B	C	C

PHẦN II

Câu	a	b	c	d
1	S	Đ	Đ	S
2	Đ	Đ	S	S
3	Đ	Đ	Đ	S
4	Đ	S	Đ	Đ

PHẦN III

Câu	Đáp án
1	2515 giờ
2	10,7%
3	96,0%
4	4,5 triệu người
5	244%
6	7,1 tạ/ha

LỜI GIẢI THAM KHẢO

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1. Chọn A. Rừng nhiệt đới.

Khu vực Xích đạo có khí hậu nóng ẩm quanh năm, mưa nhiều nên thảm thực vật tiêu biểu là **rừng nhiệt đới**.

Câu 2. Chọn D. cung cấp các loại thực phẩm.

Vai trò trực tiếp và quan trọng nhất của chăn nuôi đối với đời sống là cung cấp thịt, trứng, sữa, các sản phẩm dinh dưỡng cho con người.

Câu 3. Chọn A. mở rộng mạng lưới phân phối, đẩy mạnh lưu thông hàng hóa.

Nội thương là hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa trong nước. Vì vậy, để phát triển nội thương cần mở rộng hệ thống phân phối, bán lẻ, chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và tăng lưu thông hàng hóa.

Câu 4. Chọn A.

Ở các đô thị nước ta, ô nhiễm không khí, đặc biệt là **bụi mịn**, đang là vấn đề rất đáng lo ngại.

B sai vì suy giảm tài nguyên sinh vật chủ yếu do khai thác quá mức, phá rừng, săn bắt trái phép.

C sai vì xói mòn đất chủ yếu xảy ra ở vùng đồi núi.

D sai vì bảo vệ đất miền núi phải gắn với bảo vệ rừng, nông – lâm kết hợp, làm ruộng bậc thang, chống xói mòn; không chỉ là thâm canh.

Câu 5. Chọn B. phát triển mạnh theo hướng xuất khẩu.

Công nghiệp dệt may, sản xuất trang phục của nước ta hiện nay phát triển mạnh, thu hút nhiều lao động và có giá trị xuất khẩu lớn.

Câu 6. Chọn A.

Đồng bằng ven biển Trung Bộ có đặc điểm: hẹp ngang, nhiều cồn cát, đầm phá, chịu nhiều thiên tai, thiên nhiên khá khắc nghiệt.

Câu 7. Chọn B.

Từ bảng số liệu:

- Khu vực Nhà nước tăng: $980 - 910 = 70$ nghìn tỉ đồng.
- Khu vực ngoài Nhà nước tăng: $5100 - 3980 = 1120$ nghìn tỉ đồng.
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng: $8450 - 6900 = 1550$ nghìn tỉ đồng.

Tuy khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng tuyệt đối lớn nhất, nhưng xét tốc độ tăng thì đứng thứ 2 sau khu vực ngoài Nhà nước. Đồng thời, khu vực này luôn có tỉ trọng lớn nhất trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp.

Vì vậy chọn **B**.

Câu 8. Chọn C.

Chăn nuôi bò sữa ở Trung du và miền núi phía Bắc phát triển nhờ nguồn thức ăn tốt hơn, công nghiệp chế biến sữa phát triển và nhu cầu thị trường ngày càng tăng.

Câu 9. Chọn A. góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

Trong các phương án đã cho, đáp án A là phương án liên quan trực tiếp đến tài nguyên, môi trường. Làng nghề nếu được tổ chức hợp lý sẽ góp phần khai thác, sử dụng tài nguyên địa phương hiệu quả hơn.

Câu 10. Chọn D. giáp với Cam-pu-chia ở phía tây bắc.

Đông Nam Bộ có vị trí tiếp giáp Cam-pu-chia ở phía tây bắc, đồng thời giáp biển ở phía đông nam.

Câu 11. Chọn D. Lan tỏa rộng rãi lối sống thành thị.

Đô thị hóa có tác động tích cực là thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mở rộng thị trường, lan tỏa lối sống thành thị.

B là tác động tiêu cực.

Câu 12. Chọn B. Dân cư nước ta chủ yếu sống ở nông thôn.

Mặc dù tỉ lệ dân thành thị tăng, dân cư Việt Nam hiện nay vẫn chủ yếu sống ở nông thôn.

Câu 13. Chọn D. Quảng Ngãi.

Theo cách cập nhật địa giới trong đề, sau khi Quảng Ngãi hợp nhất với Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi mới có vị trí giáp cả Lào và Cam-pu-chia.

Câu 14. Chọn A. nuôi trồng thủy sản.

Đồng bằng sông Cửu Long có hệ thống sông ngòi, kênh rạch, vùng nước lợ, nước mặn rộng lớn nên có thể mạnh nổi bật về nuôi trồng thủy sản.

Câu 15. Chọn A. Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

Phát triển du lịch giúp khai thác tài nguyên du lịch, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập và thúc đẩy dịch vụ địa phương.

Câu 16. Chọn B. kinh tế ngoài Nhà nước được khuyến khích phát triển.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành phần thể hiện ở sự thay đổi vai trò của các thành phần kinh tế: Nhà nước, ngoài Nhà nước, có vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 17. Chọn C. thu hút ngày càng nhiều khách quốc tế.

Du lịch Việt Nam hiện nay phát triển mạnh, sản phẩm đa dạng hơn và ngày càng thu hút nhiều khách quốc tế.

Câu 18. Chọn C. Nam Trung Bộ.

Theo cách phân vùng mới trong đề, vùng Nam Trung Bộ bao gồm không gian Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Tây Nguyên là nơi trồng cà phê lớn nhất cả nước; riêng Tây Nguyên chiếm phần rất lớn diện tích cà phê cả nước.

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai**Câu 1**

Dựa vào biểu đồ:

- Xuất khẩu: 2015 là 80,3; năm 2021 là 130,7 tỉ USD.
- Nhập khẩu: 2015 là 85,5; năm 2021 là 104,9 tỉ USD.

a) **Sai.** Nhập khẩu không tăng nhanh hơn xuất khẩu. Xuất khẩu tăng mạnh hơn.

b) **Đúng.** Xuất khẩu tăng từ 80,3 lên 130,7, tăng 50,4 tỉ USD. Nhập khẩu tăng từ 85,5 lên 104,9, tăng 19,4 tỉ USD. Vì vậy xuất siêu tăng rõ rệt.

c) **Đúng.** Giai đoạn 2019–2020:

- Xuất khẩu giảm: $89,4 - 85,2 = 4,2$ tỉ USD.
- Nhập khẩu giảm: $88,0 - 68,9 = 19,1$ tỉ USD.
Nhập khẩu giảm nhiều hơn xuất khẩu.

d) **Sai.** Giai đoạn 2017–2021, xuất khẩu tăng nhanh hơn nhập khẩu.

Đáp án: S – Đ – Đ – S.

Câu 2

a) **Đúng.** Sông ngòi nước ta có chế độ nước theo mùa, gồm mùa lũ và mùa cạn.

b) **Đúng.** Lượng nước sông thay đổi theo mùa chủ yếu do khí hậu nhiệt đới gió mùa: mùa mưa nước lớn, mùa khô nước giảm.

c) **Sai.** Dù nước ta có nhiều sông ngòi nhưng vẫn có khu vực thiếu nước vào mùa khô, nhất là nơi khô hạn hoặc phân bố nước không đều.

d) **Sai.** Thiên tai liên quan đến sông ngòi như lũ lụt, ngập úng, sạt lở vẫn còn diễn biến phức tạp, không phải đang giảm dần ở mọi khu vực.

Đáp án: Đ – Đ – S – S.

Câu 3

a) **Đúng.** Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm là ngành ra đời sớm vì gắn với nhu cầu ăn uống hằng ngày.

b) **Đúng.** Hiện nay, ngành cần thu hút đầu tư, đổi mới công nghệ, tự động hóa, đa dạng sản phẩm và hội nhập quốc tế.

c) **Đúng.** Thủy sản đông lạnh, bánh kẹo, nước ép hoa quả đều thuộc công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm.

d) **Sai.** Phát triển bền vững cần chủ động nguồn nguyên liệu ổn định, an toàn, chất lượng; không thể chủ yếu dựa vào nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài.

Đáp án: Đ – Đ – Đ – S.

Câu 4

- a) **Đúng.** Nam Trung Bộ có vị trí thuận lợi, giáp biển, giáp nhiều vùng và có điều kiện mở rộng giao lưu kinh tế.
- b) **Sai.** Phía đông Trường Sơn có thể mạnh kinh tế biển nhưng lại thường chịu ảnh hưởng của thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, hạn hán, cát bay.
- c) **Đúng.** Công nghiệp lọc hóa dầu, năng lượng tái tạo góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng sức cạnh tranh của vùng.
- d) **Đúng.** Phía tây Trường Sơn có thể mạnh về thủy điện, cây công nghiệp lâu năm và du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

Đáp án: Đ – S – Đ – Đ.

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn**Câu 1**

Tổng số giờ nắng năm 2024:

$$245,8 + 260,7 + 278,8 + 287,6 + 211,4 + 194,1 + 139,5 + 252,0 + 144,7 + 178,6 + 207,3 + 114,7 = 2515,2 \text{ giờ.}$$

Làm tròn đến hàng đơn vị:

Đáp án: 2515 giờ.

Câu 2

Tỉ trọng trang trại nuôi trồng thủy sản năm 2011:

$$4440 : 20078 \times 100 = 22,1\%.$$

Tỉ trọng trang trại nuôi trồng thủy sản năm 2024:

$$2979 : 26111 \times 100 = 11,4\%.$$

Mức thấp hơn:

$$22,1 - 11,4 = 10,7\%.$$

Đáp án: 10,7%.

Câu 3

Tỉ trọng trị giá xuất khẩu của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo:

$$340513,5 : 354721,0 \times 100 = 95,994\%.$$

Làm tròn đến một chữ số thập phân:

Đáp án: 96,0%.

Câu 4

Số dân thành thị của Đồng bằng sông Cửu Long:

$$15,8 \times 28,6 : 100 = 4,5188 \text{ triệu người.}$$

Làm tròn đến một chữ số thập phân:

Đáp án: 4,5 triệu người.

Câu 5

Tốc độ tăng trưởng doanh thu năm 2024 so với năm 2020:

$$94,1 : 38,6 \times 100 = 243,78\%.$$

Làm tròn đến hàng đơn vị:

Đáp án: 244%.

Câu 6

Năng suất lúa = Sản lượng : Diện tích.

Vì sản lượng tính bằng triệu tấn, diện tích tính bằng nghìn ha nên:

$$\text{Năng suất} = \text{Sản lượng} : \text{Diện tích} \times 10000.$$

Năng suất lúa Đồng bằng sông Hồng:

$$5,3 : 928,1 \times 10000 = 57,1 \text{ tạ/ha.}$$

Năng suất lúa Đồng bằng sông Cửu Long:

$$21,3 : 3319,6 \times 10000 = 64,2 \text{ tạ/ha.}$$

Chênh lệch:

$$64,2 - 57,1 = 7,1 \text{ tạ/ha.}$$

Đáp án: 7,1 tạ/ha.